TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH -TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên và ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt.

2/ Bị đơn: Chị Tô Thị N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/9/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là anh Trần Anh Q trình bày: Anh và chị Tô Thị N kết hôn ngày 03/01/2018, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị N về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 03 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N có quan hệ ngoại tình với người khác, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 2 con chung là Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2018 (hiện đang ở cùng anh) và Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/01/2021

(hiện đang ở cùng chị N). Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Quang A, để chị N trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Ngọc B, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Tô Thị N trình bày: Chị xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như anh Q trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q chơi bời, quan hệ ngoại tình, không quan tâm đến gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Như anh Q trình bày là đúng. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi cháu Trần Quang A, để anh Q trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Ngọc B. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên thòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Q được ly hôn chị N; giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2018, giao cho chị N được nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/01/2021; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do anh Q, chị N không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí: anh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Trần Anh Q và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác

định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"*. Bị đơn là chị Tô Thị N có địa chỉ tại xã T, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Anh Q và chị Tô Thị N là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình, dẫn đến vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và đã có thời gian ly thân, đã được Tòa án hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Anh Q xin ly hôn, chị N nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của anh Q và chị N đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị xin ly hôn của anh Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau. Hiện nay cháu Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2018 đang được anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/01/2021 đang được chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa cháu B còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên về con chung cần giao cho anh Q trực tiếp nuôi cháu A, chị N trực tiếp nuôi cháu B. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Q và chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Về Hôn nhân: Xử cho anh Trần Anh Q được ly hôn chị Tô Thị N.

- Về con chung: Giao cho anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Quang A, sinh ngày 10/02/2018;

Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 21/01/2021.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: anh Trần Anh Q phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001411 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *THA Lập Thạch;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, VP.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga